



CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU LAO ĐỘNG KHU VỰC NÔNG THÔN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

TƯỜNG MẠNH DŨNG - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới đó là thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn. Đây đang là "bài toán khó" cần lời giải thiết thực của các địa phương hiện nay, trong đó có Vùng đồng bằng sông Hồng.

Vùng đồng bằng sông Hồng bao gồm 11 tỉnh và thành phố như: Vĩnh Phúc, Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Ninh. Vùng có diện tích tự nhiên là 23.336 km², dân số năm 2012 là 20,2 triệu người. Diện tích của đồng bằng sông Hồng chiếm 7,1% diện tích đất của cả nước và dân số chiếm 22,7% dân số của cả nước. Mật độ dân số của vùng ĐBSH cao gấp 3,58 lần so với cả nước và 1,57 lần so với vùng có mật độ dân số đứng thứ hai là Đông Nam Bộ.

Những vấn đề đặt ra

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động là một xu hướng tất yếu của quá trình phát triển nông thôn ở nước ta trong giai đoạn hiện nay theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng giá trị sản phẩm hàng hóa trên cơ sở phát huy thế mạnh của mỗi địa phương, vùng, miền. Giai đoạn vừa qua, sự chuyển dịch này đã góp phần cải thiện bộ mặt đời sống nông thôn, nâng cao thu nhập, mức sống, kèm theo đó là tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội như y tế, giáo dục, thông tin, văn hóa... cho người dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung làm rõ một số những hạn chế, bất cập trong chuyển dịch cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn của vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay, từ đó đề xuất những chính sách, giải pháp để khắc phục. Những khó khăn và hạn chế trong chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông thôn tại vùng đồng bằng sông Hồng là:

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa thúc đẩy và tạo điều kiện để có kết quả chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn tương ứng, chuyển dịch không đồng đều giữa các vùng và chưa tạo được sự liên kết di

chuyển lao động phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) chung (chưa phát huy được thế mạnh của từng địa phương trong vùng về nguồn nhân lực, tài nguyên thiên nhiên và đặc điểm sinh thái; các vùng kinh tế trọng điểm chưa được quy hoạch phát triển đồng bộ để tạo động lực tác động lan tỏa mạnh đến những vùng khó khăn khác; thị trường lao động vẫn mất cân đối nghiêm trọng về cung - cầu lao động; quy hoạch các khu công nghiệp không hợp lý dẫn đến thừa - thiếu lao động hầu hết mang tính cục bộ và làm lãng phí nguồn nhân lực của đất nước).

- Quá trình chuyển dịch chưa bền vững cả về việc làm, thu nhập, vị thế, điều kiện làm việc và an sinh xã hội; lao động nông nghiệp, nông thôn vẫn thuộc khu vực phi chính thức chịu nhiều rủi ro và dễ bị tổn thương, đặc biệt lao động di cư gặp rất nhiều khó khăn khi tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và hội nhập với dân bản địa trong quá trình di cư nông thôn- thành thị.

- Tỷ trọng lao động trong các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất - đời sống và công nghiệp chế biến còn khiêm tốn chưa tương xứng với vai trò thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Kinh tế nông thôn vẫn cơ bản là nông nghiệp, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự phát, kinh tế hàng hóa chưa phát triển, ở các vùng sâu, vùng xa kinh tế tự cung tự cấp vẫn là phổ biến.

- Công tác dạy nghề cho lao động nông thôn cho lao động nông nghiệp, nông thôn chưa thực sự đột phá về cả số lượng và chất lượng. Cơ cấu lao động chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Công tác tư vấn, điều tra khảo sát nhu cầu học nghề còn hạn chế dẫn đến tình trạng đào tạo không phù hợp với điều kiện của người học và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề còn hạn chế so với yêu cầu năng



lực đào tạo; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề còn thiếu và một số chưa được đào tạo bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ dạy nghề, nhất là đào tạo nghề kỹ thuật chất lượng cao.

Nguyên nhân một phần là do việc thu hút đầu tư chưa nhiều và việc triển khai các dự án đầu tư còn chậm; hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn gặp khó khăn; việc thông tin về thị trường lao động chưa kịp thời, năng lực tư vấn giới thiệu việc làm còn hạn chế; nhiều tồn tại trong xuất khẩu lao động chưa được giải quyết kịp thời, chất lượng lao động thấp; nguồn lực cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm chưa đáp ứng yêu cầu... Đối với công tác dạy nghề, một số ngành, địa phương và người dân chưa nhận thức đúng mức về vai trò của dạy và học nghề; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước dạy nghề ở cấp tỉnh và huyện, thành phố chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao; thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề còn khó khăn, thiếu thốn, việc bố trí vốn đầu tư thấp dẫn đến đầu tư không đồng bộ, chắp vá so với yêu cầu đào tạo nghề, đặc biệt là đào tạo lao động có trình độ kỹ thuật cao.

Một số giải pháp

Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là một xu hướng tất yếu trong quá trình phát triển, đặc biệt trong thời kỳ CNH, HĐH. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực được xác định là một trong những nội dung quan trọng có tính chiến lược và đột phá trong quá trình CNH, HĐH nông nghiệp nhằm phát huy nguồn nhân lực- nguồn nội lực to lớn nhất ở nông thôn cho tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, cải thiện đời sống nhân dân nông thôn.

Để khắc phục những tồn tại nêu trên, đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động đáp ứng yêu cầu của chương trình xây dựng nông thôn mới, cần quan tâm đẩy mạnh một số giải pháp chủ yếu sau:

- Để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành, nghề nông thôn đáp ứng được mục tiêu công nghiệp hóa, cần tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ đời sống và chuyển đổi cơ cấu sản xuất ở nông thôn. Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia, có cơ chế phù hợp huy động đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp và người dân cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn (đặc biệt là Chương trình Nông thôn mới). Tăng cường đầu tư cho các công trình thủy lợi, phát triển thủy lợi vừa và nhỏ, kênh mương nội đồng, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp.

- Chú trọng phát triển các mô hình hợp tác trong nông nghiệp, tăng cường cơ giới hóa các khâu của quy

trình sản xuất nông nghiệp; phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản, vận chuyển sau thu hoạch nhằm thực hiện cơ khí hoá nông nghiệp và điện khí hoá nông thôn. Phát triển kinh tế hộ bằng cách khuyến khích các hộ nông dân, các trang trại, các thành phần kinh tế tham gia liên kết với nhau, hình thành các tổ chức, các hình thức hợp tác để mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh thu hút và hỗ trợ các gia đình còn khó khăn. Tăng cường liên kết bốn nhà trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi tạo đột phá về năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hoá nông sản.

- Về dạy nghề, cần đầu tư phát triển mạng lưới dạy nghề của các tỉnh theo hướng phát triển một số trường cao đẳng nghề có năng lực đào tạo một số nghề đạt chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế thuộc lĩnh vực công nghiệp và du lịch; nâng cao năng lực các trường trung cấp nghề; củng cố, tăng cường năng lực cho các Trung tâm dạy nghề - giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp ở các huyện, thành phố.... Quan tâm phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để chuẩn hóa về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, kỹ thuật, kỹ năng; tạo điều kiện cho giáo viên dạy nghề được bồi dưỡng, cập nhật phương pháp đào tạo, công nghệ, kỹ thuật mới và đi thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong và ngoài nước.

- Quan tâm phát triển chương trình đào tạo theo hướng áp dụng chương trình, giáo trình thống nhất trên toàn quốc đối với các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia; đối với nghề trọng điểm cấp độ khu vực, quốc tế tiếp nhận và áp dụng chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước đang phát triển trong khu vực và trên thế giới theo chỉ đạo của ngành dạy nghề hoặc gắn với các cơ sở dạy nghề của một số nước có đầu tư tại tỉnh. Tăng cường mối liên hệ giữa các địa phương với các đơn vị quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp và cơ sở dạy nghề để nắm bắt nhu cầu của thị trường lao động làm cơ sở để xác định kế hoạch tuyển sinh, đào tạo của mỗi cơ sở dạy nghề. Liên kết đào tạo quốc tế về dạy nghề theo hướng mở rộng, trao đổi và học tập kinh nghiệm của các nước phát triển về dạy nghề như Hàn Quốc, Nhật Bản...

- Chính quyền các địa phương cần quan tâm đẩy mạnh việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để thu hút đầu tư; quan tâm lồng ghép mục tiêu giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội như chương trình 30a, chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị, phát triển công nghiệp; có chính sách thu hút, người có trình độ chuyên môn nghề kỹ thuật cao về làm việc tại các địa phương...

